

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	155245	2	NGUYỄN KIM ANH	22/06/2003	Nữ	9/1	6.75	2.75	4.5	1	26.25
2	155276	3	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	29/04/2003	Nam	9/1	4.75	3	1.75	1	17
3	155284	3	TRẦN MÃ NGUYỄN CƯỜNG	20/06/2003	Nam	9/1	7	8.25	7.75	2.5	40.25
4	155297	4	NGUYỄN ĐÀO ANH ĐẠT	25/01/2003	Nam	9/1	6.5	4	6.75	1	31.5
5	155325	5	HUỲNH HOÀNG DUNG	22/10/2002	Nữ	9/1	5.75	2	2	1.5	19
6	155360	6	TRẦN NGỌC HÀ	10/08/2003	Nữ	9/1	6.5	5.25	7.5	1.5	34.75
7	155362	7	NGUYỄN NGỌC HẢI	13/07/2003	Nam	9/1	5	4.25	4	1.5	23.75
8	155379	7	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	08/03/2003	Nữ	9/1	6	2.75	3.25	1.5	22.75
9	155446	10	HỒ THỊ TUYẾT KHA	17/06/2003	Nữ	9/1	6.75	3	4	1.5	26
10	155558	15	TRƯƠNG NGỌC MINH	12/12/2003	Nam	9/1	4.75	1.25	3.25	1.5	18.75
11	155566	15	VŨ THỊ MY	16/09/2003	Nữ	9/1	6	4.75	5.5	1.5	29.25
12	155600	16	NGUYỄN THANH NGÂN	25/04/2003	Nữ	9/1	7.5	5	5	1.5	31.5
13	155640	18	NGUYỄN KHÁNH NGUYỄN	19/04/2003	Nam	9/1	5.25	2	3	1.5	20
14	155665	19	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	02/06/2003	Nữ	9/1	6.75	2.25	4	1.5	25.25
15	155700	21	TRƯƠNG THỊ KIM NY	26/04/2003	Nữ	9/1	6.5	5	4.25	1	27.5
16	155709	21	PHẠM TẤN PHÁT	09/05/2003	Nam	9/1	6.25	3	2.75	0.5	21.5
17	155756	23	TRƯƠNG HOÀNG QUÂN	12/10/2003	Nam	9/1	5.75	2.25	3	1	20.75
18	155789	24	CAO ANH TÀI	04/10/2003	Nam	9/1	6	4.75	3.75	1.5	25.75
19	155811	25	NGUYỄN MINH THẮNG	27/02/2003	Nam	9/1	4.25	1.75	3.25	1	17.75
20	155836	26	TRẦN THỊ NGỌC THẢO	30/11/2003	Nữ	9/1	6.25	4.5	5.5	1.5	29.5
21	155838	26	VÕ THỊ PHƯƠNG THẢO	02/12/2003	Nữ	9/1	6.25	2.75	4.5	1	25.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	155869	28	NGUYỄN NGỌC ANH THU'	09/10/2003	Nữ	9/1	7	1.75	3.25	1.5	23.75
23	155870	28	NGUYỄN THỊ MINH THU'	05/07/2003	Nữ	9/1	6	3.5	3.25	1.5	23.5
24	155901	29	LÊ HUỖNH CÁT TIÊN	01/11/2003	Nữ	9/1	5.5	1.25	1	1	15.25
25	155911	29	TRẦN THỊ CẨM TIÊN	10/03/2003	Nữ	9/1	6.75	3.75	5.25	1.5	29.25
26	155951	31	NGUYỄN THỊ THÙY TRANG	23/01/2003	Nữ	9/1	6	3	4.5	1.5	25.5
27	155978	32	ĐINH THANH TRƯỜNG	27/02/2003	Nam	9/1	6.75	6.25	7.25	1.5	35.75
Tổng cộng có tất cả: 27 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	155260	2	PHAN QUỐC BẢO	25/10/2003	Nam	9/2	5.75	2	2.75	1	20
2	155330	5	LÊ NGỌC THUỶ DƯƠNG	22/11/2003	Nữ	9/2	6.75	3.25	4.25	1.5	26.75
3	155353	6	PHẠM NGỌC HƯƠNG GIANG	31/05/2003	Nữ	9/2	5	4	3	1.5	21.5
4	155356	6	VÕ NGUYỄN QUỲNH GIANG	10/08/2003	Nữ	9/2	7.75	6.5	6	1.5	35.5
5	155366	7	ĐOÀN VŨ HÂN	10/12/2003	Nữ	9/2	5.5	2.75	4.25	1.5	23.75
6	155425	9	NGUYỄN TUẤN HÙNG	10/10/2003	Nam	9/2	3.25	2.75	1.75	0.5	13.25
7	155427	9	ĐÀO THỊ KIM HƯƠNG	25/06/2003	Nữ	9/2	5	2.75	3.25	1.5	20.75
8	155456	10	ĐOÀN HỒ MINH KHANG	17/04/2003	Nam	9/2	6	2.25	6	1.5	27.75
9	155463	11	PHẠM HOÀNG KHANG	29/06/2003	Nam	9/2	6.5	5.25	5.25	1.5	30.25
10	155466	11	TRẦN THIÊN KHIÊM	23/01/2003	Nam	9/2	6.75	4.75	4.75	1.5	29.25
11	155484	12	NGUYỄN TẤN KIẾT	04/02/2003	Nam	9/2	5.25	2	3.75	1.5	21.5
12	155541	14	TRẦN XUÂN MAI	20/12/2003	Nữ	9/2	6.25	2.75	3.25	1.5	23.25
13	155590	16	LÊ NGỌC KIM NGÂN	02/11/2002	Nữ	9/2	6.75	2	3.75	0.5	23.5
14	155618	17	NGÔ QUANG NGHĨA	11/10/2003	Nam	9/2	6.75	3.25	6.25	2.5	31.75
15	155659	19	LÊ NGỌC YẾN NHI	17/09/2003	Nữ	9/2	7	3.25	4	1	26.25
16	155697	20	PHAN NGỌC KIM NHY	06/04/2003	Nữ	9/2	7	3.75	6.5	1.5	32.25
17	155717	21	TRỊNH HOÀI PHONG	09/05/2003	Nam	9/2	5.5	1	3.25	1.5	20
18	155726	22	LÊ HỒNG PHÚC	29/09/2003	Nam	9/2	4.5	2	2.25	0.5	16
19	155741	22	ĐINH HOÀNG YẾN PHƯƠNG	08/12/2003	Nữ	9/2	5.25	3.75	2.5	1.5	20.75
20	155830	26	LÝ THỊ PHƯƠNG THẢO	18/05/2003	Nữ	9/2	7.25	5.25	7.25	1.5	35.75
21	155840	26	NGUYỄN AN THIÊN	28/09/2003	Nam	9/2	7.25	4.25	5.5	1	30.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	155872	28	TRẦN ANH THƯ	12/09/2003	Nữ	9/2	6.75	4.25	6	1.5	31.25
23	155921	30	NGUYỄN PHƯỚC TÍN	28/09/2003	Nam	9/2	5.25	2.5	3	1.5	20.5
24	155952	31	TRẦN THU TRANG	21/06/2003	Nữ	9/2	6.75	2.75	3.5	1.5	24.75
25	155961	31	NGUYỄN PHƯƠNG TRINH	26/07/2003	Nữ	9/2	6.5	1.75	2.5	1.5	21.25
26	156052	35	HUỖNH LÊ NHƯ Ý	12/09/2003	Nữ	9/2	5.75	2.75	2.25	1.5	20.25
Tổng cộng có tất cả: 26 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018**BẢNG KẾT QUẢ****Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	155223	1	HUỲNH NGỌC THẢO AN	23/06/2003	Nữ	9/3	6	1.75	3.25	1.5	21.75
2	155237	1	HỒNG KỶ ANH	24/09/2003	Nữ	9/3	7.25	4.25	4.25	2.5	29.75
3	155273	3	PHẠM THỊ NGỌC CHI	07/10/2003	Nữ	9/3	5.75	2.5	3	1	21
4	155365	7	TRẦN LƯU THANH HẢI	05/11/2003	Nam	9/3	6	2	2.75	1.5	21
5	155367	7	GIANG THỊ NGỌC HÂN	19/08/2003	Nữ	9/3	5.25	4.25	5.75	1.5	27.75
6	155380	7	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	25/10/2003	Nữ	9/3	6.75	4.5	6	1.5	31.5
7	155408	8	VÕ MINH HIẾU	20/07/2003	Nam	9/3	4.75	2	3.25	1	19
8	155439	10	NGUYỄN LƯƠNG QUỐC HUY	23/11/2003	Nam	9/3	7	2.5	2.25	1	22
9	155476	11	HUỲNH ĐĂNG KHÔI	25/12/2003	Nam	9/3	5.75	5	3.75	1	25
10	155486	12	NGUYỄN TUẤN KIẾT	05/07/2003	Nam	9/3	5.75	4.25	5	1.5	27.25
11	155497	12	ĐỖ NGUYỄN VĨNH LÂM	13/05/2003	Nam	9/3	5.25	1.75	1.5	0.5	15.75
12	155531	14	ĐÀO MINH LUÂN	14/03/2003	Nam	9/3	4.75	1.5	1	0.5	13.5
13	155543	14	HÀ NGUYỄN NGỌC MẪN	07/01/2003	Nữ	9/3	7.25	2.5	1.75	0.5	21
14	155585	16	HUỲNH THỊ THANH NGÂN	11/11/2003	Nữ	9/3	6.75	3.75	3.25	1.5	25.25
15	155621	17	HÀ VŨ NGHIỆP	11/11/2003	Nam	9/3	6.5	2	2.5	1	21
16	155625	17	HOÀNG THỊ NHƯ NGỌC	09/10/2003	Nữ	9/3	5.75	1.5	3	1.5	20.5
17	155630	18	NGUYỄN HOÀNG BÍCH NGỌC	02/12/2003	Nữ	9/3	6.25	4.25	4	1.5	26.25
18	155639	18	NGUYỄN KHẮC TRUNG NGUYỄN	03/04/2003	Nam	9/3	5.5	3.5	4.25	1.5	24.5
19	155664	19	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	07/09/2003	Nữ	9/3	3.75	1.5	2.25	1	14.5
20	155710	21	TRẦN TẤN PHÁT	26/03/2003	Nam	9/3	5.5	2.75	2.5	1	19.75
21	155761	23	NGUYỄN NGỌC QUÍ	21/10/2003	Nam	9/3	4	2.25	2.5	1.5	16.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	155767	23	LƯƠNG NGUYỄN HỒNG QUYÊN	23/02/2003	Nữ	9/3	6.5	3.75	2.75	1.5	23.75
23	155797	25	ÔNG THANH TÂM	03/07/2003	Nam	9/3	6.75	3.25	3.75	1	25.25
24	155826	26	HỒ HUỖNH THỊ PHƯƠNG THẢO	06/09/2003	Nữ	9/3	7	3.75	3	1.5	25.25
25	155831	26	NGÔ THANH THẢO	05/11/2003	Nữ	9/3	6	3.25	6.25	1.5	29.25
26	155833	26	NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO	08/03/2003	Nữ	9/3	5.75	2.75	3.5	1.5	22.75
27	155868	28	NGUYỄN ANH THƯ	05/04/2003	Nữ	9/3	8	6.75	7.5	1.5	39.25
28	155884	28	NGUYỄN THỊ THU THUY	12/11/2003	Nữ	9/3	6.5	6	4	1.5	28.5
29	155929	30	LÊ NGỌC TRÂM	06/11/2003	Nữ	9/3	7	6.25	7.25	1.5	36.25
30	155935	30	NGUYỄN THỊ MỸ TRÂM	14/10/2003	Nữ	9/3	6	2.25	2.75	1.5	21.25
31	155973	32	NGUYỄN QUỐC TRUNG	10/04/2003	Nam	9/3	6.25	2.25	5.25	1.5	26.75
32	156019	34	TRẦN QUANG VINH	03/02/2003	Nam	9/3	4.75	3.25	1.75	0.5	16.75
Tổng cộng có tất cả: 32 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	155326	5	LÊ THỊ NGỌC DUNG	24/10/2003	Nữ	9/4	5.75	3	3.25	1.5	22.5
2	155342	6	VÕ KHÁNH DUY	22/11/2003	Nam	9/4	4.75	3	3.25	1.5	20.5
3	155363	7	NGUYỄN THANH HẢI	20/08/2002	Nam	9/4	3.25	1.25	2.5	1.5	14.25
4	155451	10	NGUYỄN HOÀNG KHẢI	18/04/2003	Nam	9/4	6	2	2	0.5	18.5
5	155470	11	NGUYỄN THÀNH KHOA	22/08/2003	Nam	9/4	4.75	3	3	0.5	19
6	155473	11	ĐỖ BÁ KHÔI	12/10/2003	Nam	9/4	4.75	3.75	1	0.5	15.75
7	155505	12	ĐẶNG NGỌC LAN	28/04/2003	Nữ	9/4	6	4	4	1.5	25.5
8	155527	13	PHẠM GIA THIÊN LỘC	26/11/2003	Nữ	9/4	4	2	3.75	1.5	19
9	155537	14	BÙI THỊ THANH MAI	17/08/2002	Nữ	9/4	6.5	2.25	2.75	1.5	22.25
10	155538	14	LÊ THỊ NGỌC MAI	13/12/2003	Nữ	9/4	4.5	0.75	1.75	1.5	14.75
11	155555	15	NGÔ NHẬT MINH	19/08/2003	Nam	9/4	5	1.5	4	1.5	21
12	155616	17	ĐỖ TRỌNG NGHĨA	23/06/2003	Nam	9/4	5.75	4	5	1.5	27
13	155642	18	VŨ THỊ KIM NGUYỄN	12/08/2003	Nữ	9/4	5.25	2.75	3.75	1.5	22.25
14	155670	19	PHAN NGUYỄN TÚ NHÌ	02/10/2003	Nữ	9/4	2.25	3	1.5	1.5	12
15	155676	20	TRƯƠNG NGỌC YẾN NHÌ	26/08/2003	Nữ	9/4	5.25	3	2.75	1.5	20.5
16	155682	20	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	05/09/2003	Nữ	9/4	6.25	3.25	6	1.5	29.25
17	155702	21	NGUYỄN THỊ YẾN OANH	07/12/2003	Nữ	9/4	7	6	6.25	1.5	34
18	155705	21	NGUYỄN HOÀNG MINH PHÁT	31/07/2003	Nam	9/4	4.5	2.5	1.5	0.5	15
19	155736	22	HỨA KIM PHỤNG	28/02/2003	Nữ	9/4	5.5	0.75	0.75	1	14.25
20	155766	23	LÂM PHƯƠNG QUYÊN	29/12/2003	Nữ	9/4	6.75	4.25	3	1.5	25.25
21	155782	24	TRƯƠNG HOÀNG PHƯƠNG QUỲNH	01/10/2003	Nữ	9/4	5.5	3.5	3.5	1.5	23

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	155796	25	NGUYỄN NGỌC THANH TÂM	27/05/2003	Nữ	9/4	6	2.5	5.5	1.5	27
23	155818	26	TRƯƠNG QUỐC THANH	08/12/2003	Nam	9/4	4	2.25	2.25	1	15.75
24	155835	26	TRẦN KIM THẢO	18/09/2003	Nữ	9/4	6	2.25	2.5	1.5	20.75
25	155842	27	LÊ MINH THIỆN	23/05/2003	Nam	9/4	4.75	2.5	3.75	1.5	21
26	155896	29	NGUYỄN HUỲNH VÂN THY	21/10/2003	Nữ	9/4	6.5	2.5	6.5	1.5	30
27	155902	29	LÊ NGỌC KIM TIÊN	05/05/2003	Nữ	9/4	6	3	3.75	1.5	24
28	155939	31	LẠI THỊ BẢO TRÂN	12/06/2003	Nữ	9/4	7.75	3.75	4.75	1.5	30.25
29	155986	33	HỒ ĐỨC ANH TUẤN	14/12/2003	Nam	9/4	5.5	1.75	2	0.5	17.25
30	156021	34	NGUYỄN HUY VŨ	04/07/2003	Nam	9/4	4.75	5.25	5.5	1.5	27.25
31	156049	35	NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN	01/10/2003	Nữ	9/4	7	6.25	8.25	1.5	38.25
32	156054	35	TRẦN THIỀU MINH YÊN	31/01/2003	Nữ	9/4	7.5	3.5	6	1.5	32
Tổng cộng có tất cả: 32 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	155270	3	TRẦN HOÀNG CHÂU	21/10/2003	Nữ	9/5	5.25	4	3.75	1	23
2	155278	3	NGUYỄN THỊ KIỀU CHINH	22/06/2003	Nữ	9/5	8	6	7.25	1.5	38
3	155299	4	NGUYỄN MINH ĐẠT	04/11/2003	Nam	9/5	6.25	4.5	4.75	1.5	28
4	155327	5	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	15/10/2003	Nữ	9/5	4.75	5.5	3.25	1	22.5
5	155339	6	TRẦN MINH DUY	18/12/2003	Nam	9/5	5	2.75	2.5	1.5	19.25
6	155354	6	TRANG HƯƠNG GIANG	28/02/2003	Nữ	9/5	6	2.25	4.25	1.5	24.25
7	155357	6	PHÙNG NGỌC GIÀU	30/01/2003	Nữ	9/5	6.25	2.5	5.5	1.5	27.5
8	155382	7	TRẦN THỊ THANH HẰNG	12/09/2003	Nữ	9/5	5.75	3.75	4.25	1.5	25.25
9	155400	8	TRẦN NGUYỄN NGỌC HIỀN	01/01/2003	Nam	9/5	6	2.75	2.75	1	21.25
10	155407	8	TRƯƠNG TRỌNG HIẾU	10/09/2003	Nam	9/5	5.5	4	2.5	1	21
11	155417	9	TRANG THỊ THU HỒNG	02/07/2003	Nữ	9/5	7	6.25	5.25	1.5	32.25
12	155420	9	PHAN THỊ MỸ HUÊ	08/01/2003	Nữ	9/5	5.75	3.75	1.75	1	19.75
13	155432	9	LÊ THANH NGỌC HƯỜNG	20/10/2003	Nữ	9/5	6	3.75	5.25	1.5	27.75
14	155524	13	HUỲNH HỮU LỘC	03/08/2003	Nam	9/5	6.25	2	3	0.5	21
15	155583	16	HUỲNH THANH NGÂN	05/08/2003	Nữ	9/5	7.25	6.75	6	1.5	34.75
16	155611	17	VÕ THỊ TUYẾT NGÂN	10/04/2003	Nữ	9/5	6.25	6	7	1	33.5
17	155649	18	NGUYỄN ANH NHÂN	04/08/2003	Nam	9/5	5	1.75	2.75	1.5	18.75
18	155691	20	TRANG QUỲNH NHƯ	27/01/2003	Nữ	9/5	6	4	5.25	1	27.5
19	155695	20	NGUYỄN VÕ MINH NHỰT	02/10/2003	Nam	9/5	5	2.75	1.5	0.5	16.25
20	155698	21	TRẦN THỊ MỸ NƯƠNG	07/01/2003	Nữ	9/5	6.5	4.25	2.5	1	23.25
21	155735	22	HÀ PHI PHỤNG	03/05/2003	Nữ	9/5	7.25	4.75	4.75	1.5	30.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	155771	24	PHAN THUY THANH QUYÊN	06/01/2003	Nữ	9/5	7	2.75	4.5	1.5	27.25
23	155795	25	ĐẶNG NGUYỄN THANH TÂM	03/10/2003	Nữ	9/5	6.25	3.5	4	1	25
24	155854	27	ĐOÀN MINH THÔNG	23/01/2003	Nam	9/5	7	5.25	3.25	1	26.75
25	155934	30	NGUYỄN PHẠM NGỌC TRÂM	14/11/2003	Nữ	9/5	6.75	2.75	4.25	1	25.75
26	155987	33	LÊ ANH TUẤN	02/01/2003	Nam	9/5	4.75	4.75	1.25	1	17.75
27	156006	33	NGUYỄN NGỌC HUỖNH VÂN	24/09/2003	Nữ	9/5	5.75	2.75	3	1.5	21.75
28	156044	35	VÕ HUỖNH THẢO VY	21/12/2003	Nữ	9/5	5.25	3	3.5	1.5	22
Tổng cộng có tất cả: 28 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018**BẢNG KẾT QUẢ****Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	155239	1	LÂM QUỲNH ANH	20/05/2003	Nữ	9/6	7	2.25	4.75	1.5	27.25
2	155310	4	VÕ HOÀI ĐẠT	21/04/2003	Nam	9/6	5	2.25	3.75	1.5	21.25
3	155320	5	PHAN THỊ THU ĐÔNG	07/01/2003	Nữ	9/6	6.25	3.25	4.75	1.5	26.75
4	155324	5	HỒ THỊ MỸ DUNG	24/07/2003	Nữ	9/6	6.5	4.5	4	1.5	27
5	155329	5	BẠCH NGỌC THUỶ DƯƠNG	05/07/2003	Nữ	9/6	6.75	7.25	7	1.5	36.25
6	155333	5	LƯƠNG HỮU DUY	31/07/2003	Nam	9/6	4.5	2.25	2.5	0.5	16.75
7	155373	7	NGUYỄN NGỌC HÂN	09/10/2003	Nữ	9/6	5.25	6	5.75	1.5	29.5
8	155381	7	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	11/06/2003	Nữ	9/6	7.25	2	4.25	1.5	26.5
9	155429	9	NGUYỄN THỊ QUẾ HƯƠNG	14/05/2003	Nữ	9/6	6	5	7.25	1.5	33
10	155464	11	LẠI PHÚC KHANH	23/05/2003	Nam	9/6	6.25	6	3.75	1.5	27.5
11	155478	11	BÙI TRUNG KIÊN	17/06/2003	Nam	9/6	6	3.5	3.75	1.5	24.5
12	155510	13	ĐINH HOÀNG LINH	28/09/2003	Nam	9/6	6.25	2.5	4	1.5	24.5
13	155514	13	HUỲNH NGUYỄN NGỌC LINH	19/02/2003	Nữ	9/6	6.25	7.25	5	1.5	31.25
14	155540	14	TRẦN THỊ XUÂN MAI	29/11/2003	Nữ	9/6	6	2.75	2.25	1	20.25
15	155690	20	TRẦN THỊ YẾN NHƯ	15/01/2003	Nữ	9/6	6	3	2.75	1	21.5
16	155696	20	PHÙNG TẤN NHỰT	21/11/2003	Nam	9/6	6	2.5	3	0.5	21
17	155743	22	LÊ THỊ THANH PHƯƠNG	12/04/2003	Nữ	9/6	5.25	2.25	3.25	0.5	19.75
18	155757	23	LÝ MINH QUANG	29/12/2003	Nam	9/6	5.75	2.25	3.5	1.5	22.25
19	155792	24	NGUYỄN TẤN TÀI	06/10/2003	Nam	9/6	5	2.25	5.25	0.5	23.25
20	155834	26	NGUYỄN THỊ THU THẢO	02/12/2003	Nữ	9/6	4.25	5.5	4.5	1.5	24.5
21	155843	27	NGUYỄN HỒNG THANH THIÊN	27/05/2003	Nam	9/6	5.25	4.25	6.25	1.5	28.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	155861	27	LẠI NGỌC ANH THU'	27/10/2003	Nữ	9/6	6	3	3.25	1.5	23
23	155889	28	LÊ THỊ THỦY	02/08/2003	Nữ	9/6	5.5	1	2.75	1.5	19
24	155906	29	PHẠM THỊ CẨM TIÊN	30/12/2003	Nữ	9/6	5.75	3.5	4	1.5	24.5
25	155910	29	TRẦN NGUYỄN THUỶ TIÊN	12/01/2003	Nữ	9/6	3	2.5	2.75	1.5	15.5
26	155913	29	ĐOÀN MINH TIẾN	09/08/2003	Nam	9/6	7.25	6.25	5.25	1.5	32.75
27	155925	30	PHẠM SONG TOÀN	01/03/2003	Nam	9/6	6.75	4.5	5	1	29
28	155927	30	TRẦN MINH TOÀN	23/10/2003	Nam	9/6	6	3.75	3.25	1	23.25
29	155964	32	TRẦN MINH TRỌNG	03/05/2003	Nam	9/6	5	5.25	3.25	1	22.75
30	156025	34	TRẦN QUỐC VƯƠNG	09/10/2003	Nam	9/6	5.25	2	4	1.5	22
Tổng cộng có tất cả: 30 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	155220	1	ĐINH ĐOÀN TRƯỜNG AN	06/01/2003	Nữ	9/7	5	2.25	2.5	0.5	17.75
2	155224	1	HUỲNH PHAN MINH AN	23/11/2003	Nam	9/7	5	3.5	2.5	1.5	20
3	155282	3	PHAN MINH CƯỜNG	25/04/2003	Nam	9/7	2.5	2.5	2.75	0.5	13.5
4	155287	3	NGUYỄN HỮU PHÚ ĐĂNG	10/09/2003	Nam	9/7	6.5	6	5.5	1	31
5	155312	4	ĐINH THỊ NGỌC DIỄM	16/07/2003	Nữ	9/7	6.75	3.5	3.5	1.5	25.5
6	155340	6	TRẦN THANH DUY	14/01/2003	Nam	9/7	4.5	4.5	2.25	1.5	19.5
7	155361	6	NGUYỄN LAM HẠ	12/03/2003	Nữ	9/7	6.75	8.5	7.5	1.5	38.5
8	155448	10	PHAN NHẤT KHA	23/12/2003	Nam	9/7	6.25	3.75	4.5	1	26.25
9	155469	11	NGUYỄN PHƯƠNG KHOA	11/08/2003	Nam	9/7	8	5	7.25	1.5	37
10	155481	11	HỒ TUẤN KIẾT	06/07/2003	Nam	9/7	4.75	3.5	4	1.5	22.5
11	155516	13	LƯƠNG DUY LINH	22/10/2003	Nam	9/7	3	1.75	2	1.5	13.25
12	155522	13	TRẦN THẢO LINH	04/12/2003	Nữ	9/7	7.75	4.75	4	1.5	29.75
13	155533	14	TRẦN MINH LUÂN	15/11/2003	Nam	9/7	5	2.5	2.75	1.5	19.5
14	155596	16	NGUYỄN HÒANG KIM NGÂN	16/04/2003	Nữ	9/7	6.25	2.75	3	1.5	22.75
15	155617	17	HUỲNH TRỌNG NGHĨA	16/03/2003	Nam	9/7	6	2.75	3.5	0.5	22.25
16	155627	18	LÊ DIỄM MINH NGỌC	18/11/2003	Nữ	9/7	6.75	3.75	3.25	1	24.75
17	155628	18	LÊ HOÀNG KIM NGỌC	25/05/2003	Nữ	9/7	6.5	4.75	4.75	1	28.25
18	155655	19	ĐOÀN NGUYỄN YẾN NHI	30/06/2003	Nữ	9/7	6.5	3.75	4.75	1.5	27.75
19	155737	22	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	29/06/2003	Nữ	9/7	5.25	2	2	0.5	17
20	155813	25	VÕ ĐỨC THẮNG	06/12/2003	Nam	9/7	5	1.75	1.25	0.5	14.75
21	155819	26	NGUYỄN CÔNG THÀNH	27/10/2003	Nam	9/7	5.5	1.5	3.75	1	21

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	155857	27	ĐOÀN MINH THƯ	11/12/2003	Nữ	9/7	4.5	2.75	3.25	1.5	19.75
23	155881	28	NGUYỄN PHẠM HOÀI THƯƠNG	08/04/2003	Nữ	9/7	6.25	3	3	1	22.5
24	155938	31	HUỖNH THỊ QUẾ TRẦN	05/11/2003	Nữ	9/7	6	3.25	3.25	1.5	23.25
25	155957	31	CAO NGỌC LAN TRINH	16/05/2003	Nữ	9/7	6.75	5.25	6.25	1	32.25
26	155963	32	PHẠM THỊ MỘNG TRINH	18/05/2003	Nữ	9/7	6.5	3.25	5.25	0.5	27.25
27	155968	32	TRẦN THANH TRÚC	02/11/2003	Nữ	9/7	4.5	3	3.5	1.5	20.5
28	156026	34	HUỖNH LÊ THẢO VY	08/05/2003	Nữ	9/7	7.25	6.25	6.25	1.5	34.75
29	156050	35	CHÂU NGUYỄN NHƯ Ý	03/08/2003	Nữ	9/7	7	6.25	3.25	1	27.75
Tổng cộng có tất cả: 29 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	155232	1	TRẦN NGỌC HẢI AN	29/12/2003	Nam	9/8	6	2.75	3.75	1.5	23.75
2	155238	1	LÂM LƯU MINH ANH	25/11/2003	Nữ	9/8	7.25	3	3.75	1.5	26.5
3	155288	3	LÊ THÀNH ĐẶNG	13/11/2003	Nam	9/8	6.75	4.5	7.25	1	33.5
4	155296	4	LƯU THÀNH ĐẠT	08/05/2003	Nam	9/8	5.75	3	2.75	1	21
5	155311	4	CAO NGỌC DIỄM	03/04/2003	Nữ	9/8	5	3.75	3.5	1	21.75
6	155316	5	LÊ TRÍ ĐIỀN	25/03/2003	Nam	9/8	5	2.75	3.5	1	20.75
7	155318	5	NGUYỄN THỊ THU DIỆU	10/03/2003	Nữ	9/8	6.25	2	2.5	1.5	21
8	155343	6	VÕ TRẦN ANH DUY	02/12/2002	Nam	9/8	4	2.75	1.75	1	15.25
9	155346	6	NGUYỄN KIM DUYÊN	09/04/2003	Nữ	9/8	7	4	4.5	1.5	28.5
10	155372	7	NGUYỄN NGỌC HÂN	22/05/2003	Nữ	9/8	5.25	1.75	5.5	0.5	23.75
11	155426	9	TIÊU HUỖNH HÙNG	21/10/2003	Nam	9/8	7.25	5.25	8.75	1.5	38.75
12	155467	11	LÊ ANH KHOA	05/01/2003	Nam	9/8	7.5	7.75	6.25	1.5	36.75
13	155532	14	NGUYỄN VŨ LUÂN	29/11/2003	Nam	9/8	6.75	2	4	1.5	25
14	155612	17	CAO THỊ THẢO NGHI	15/06/2003	Nữ	9/8	7.25	4	6	1.5	32
15	155641	18	NGUYỄN THỊ KIM NGUYỄN	19/10/2003	Nữ	9/8	7	2.75	4.25	1.5	26.75
16	155644	18	LÊ HOÀNG NGUYỄN	31/10/2003	Nam	9/8	5	1.5	3.75	1.5	20.5
17	155666	19	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	08/05/2003	Nữ	9/8	5.25	2.75	2	0.5	17.75
18	155678	20	HUỖNH NGỌC BÍCH NHƯ	19/03/2003	Nữ	9/8	6.25	3.75	4	1	25.25
19	155683	20	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NHƯ	04/09/2003	Nữ	9/8	7.25	2.5	4.25	1.5	27
20	155703	21	ĐINH THỊ CHÂU PHA	16/05/2003	Nữ	9/8	5.75	2.5	2.5	1.5	20.5
21	155772	24	TRẦN BẢO QUYÊN	04/11/2003	Nữ	9/8	8	5.25	4.5	1	31.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2018

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN QUÝ TÂY

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	155859	27	HOÀNG MINH THƯ	17/10/2003	Nữ	9/8	6.25	4.5	5.25	1	28.5
23	155882	28	NGUYỄN THANH THƯƠNG	02/08/2003	Nữ	9/8	6.25	4.25	5.25	1.5	28.75
24	155887	28	BÙI THỊ THU THỦY	16/06/2003	Nữ	9/8	6.75	9	6.75	1.5	37.5
25	155988	33	NGUYỄN HỒ ANH TUẤN	23/10/2003	Nam	9/8	6.75	8	6	1.5	35
26	155990	33	NGUYỄN THANH TÙNG	24/04/2003	Nam	9/8	6.5	4.75	3.5	1.5	26.25
27	155997	33	HỒ MỸ UYÊN	02/11/2003	Nữ	9/8	7	2.75	5	1	27.75
28	156005	33	LÊ THỊ CẨM VÂN	07/05/2003	Nữ	9/8	5.75	4.25	2	1	20.75
29	156015	34	LÊ NGỌC VINH	06/03/2003	Nam	9/8	5.75	2.25	3.75	1	22.25
Tổng cộng có tất cả: 29 học sinh.											

